TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 303/2023/HS-ST
Ngày: 27-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Trần Công Danh – Cán bộ hưu trí.
Bà Nguyễn Thị Kim Chi – Cán bộ hưu trí.
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thanh Huệ – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Đặng Xuân Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 300/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Quang T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1999 tại Đồng Nai; giới tính: Nam; nơi cư trú: ....., khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị Y, sinh năm 1967; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con út và chưa có vợ, con; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/7/2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang được tại ngoại. *(có mặt)*

- Bị hại: Anh Lý Đình C, sinh năm 1984.
Địa chỉ: ....., khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28/02/2022, Nguyễn Quang T ngồi nhậu cùng với Đỗ Quang Tr, sinh năm 1995, trú tại: ...., khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai tại địa chỉ: Khu phố 10, phường Hố Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Trong lúc nhậu, Tr kể với T việc em trai của Tr bị anh Lý Đình C, sinh năm: 1984, trú tại: ....., khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai ép xe khi đang lưu thông trên đường. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Tr điều khiển xe mô tô biển số 60B8-857.18 chở T ngồi phía sau để đi mua đồ nhậu về, khi đi ngang qua nhà anh C tại địa chỉ ...., khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì Tr nhìn thấy anh C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport biển số 60A-389.47 vừa đi làm về và đậu xe trước nhà, anh C đang ngồi trong xe ô tô. Tr dừng xe mô tô biển số 60B8-857.18 trên đường, chạy bộ đến cửa trước bên trái xe ô tô biển số 60A-389.47, mở cửa xe và dùng tay đấm anh C, thấy Tr chạy tới đánh anh C, T cũng chạy theo và đứng phía ngoài dùng tay đấm anh C với theo Tr nhưng do cửa chật nên không đấm trúng anh C mà trúng xe ô tô làm vỡ ốp che mưa cửa trước trái. Trong lúc Tr đang xô xát với anh C, T tiếp tục dùng chân phải đạp vào cửa sau bên trái xe ô tô làm móp cửa, tiếp đó T đi ra sau xe dùng chân phải đạp 02 (hai) cái vào ốp dự phòng làm hư hỏng ốp dự phòng. Vợ anh C là chị Lê Thị H, sinh năm 1985, trú tại: ....., khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai từ trong nhà chạy ra can ngăn, lúc này anh C đã đóng được cửa xe ô tô nên Tr bỏ đi ra xe mô tô biển số 60B8-857.18, T đứng sau xe nhặt được 01 (một) viên gạch (không rõ kích thước) ném vào phần kính sau xe ô tô làm rạn nứt kính xe rồi văng ra sượt người chị Lê Thị H, chị H chạy tới can ngăn, T đẩy chị H ra rồi vứt bỏ viên gạch và lên xe mô tô biển số 60B8-857.18 do Tr điều khiển để bỏ đi. Anh C cùng chị H liền đi vào trong nhà.

Khi vừa bỏ đi khỏi hiện trường, Tr nghe thấy anh C thách thức mình nên điều khiển xe mô tô biển số 60B8-857.18 chở T quay lại trước cửa nhà anh C, Tr đứng trước cổng nhà anh C tiếp tục chửi bới, T tiếp tục nhặt được 01 (một) viên gạch kích thước 11cm x 13cm x 6cm dùng tay phải ném vào kính sau xe ô tô của anh C làm vỡ kính xe. Anh C gọi điện trình báo sự việc với Công an phường Hố Nai, thành phố Biên Hoà. Công an phường Hố Nai đến hiện trường ghi nhận sự việc, lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý theo thẩm quyền. Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát điều tra Nguyễn Quang T khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Vật chứng vụ án gồm:

+ Xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport, biển số 60A-389.47, số khung RL05SSBMMHMR56367, số máy UEJA-56367 là tài sản của anh Lý Đình C. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh C.

+ Xe mô tô biển số 60B8-857.18, số khung RLHKC2608GY024402, số máy KC26E1046071 là tài sản của anh Lương Ngọc Duy K (bạn của T). Anh K không biết T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho anh K

+ 01 (một) viên gạch kích thước 11 cm x 13 cm x 06 cm do T sử dụng để phạm tội đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà thu giữ chuyển xử lý cùng vụ án.

+ 01 (một) cục gạch (không rõ kích thước) Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà không thu giữ được.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 179/KL-HĐĐGTS ngày 18/5/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: Xe ô tô biển số 60A-389.47 bị hư hỏng một số bộ phận trên xe trị giá là 4.312.500 đồng (Bốn triệu, ba trăm mười hai nghìn, năm trăm đồng).

Về bồi thường dân sự: Nguyễn Quang T đã bồi thường cho anh Lý Đình C 25.500.000 (Hai mươi lăm triệu, năm trăm nghìn) đồng, anh C không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 313/CT-VKSBH ngày 26/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Quang T về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T với mức án từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Đối với Đỗ Quang Tr, quá trình bị cáo T đập xe ô tô biển số 60B8-857.18 của anh Lý Đình C gây hư hỏng, Đỗ Quang Tr không bàn bạc với T, không biết cũng không tham gia cùng T đập xe ô tô của anh C nên không có đủ căn cứ để xác định Tr là đồng phạm với T trong vụ án. Đối với hành vi đánh anh Lý Đình C của Tr, do vết thương phần mềm không đáng kể, anh C đã từ chối giám định và không có yêu cầu khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên của Tr là có cơ sở.

Đối với hành vi của Nguyễn Quang T đẩy chị Lê Thị H và dùng gạch ném sượt xe ô tô trúng vào người chị H, do vết thương phần mềm không đáng kể, chị H từ chối giám định và không có yêu cầu khởi tố hành vi này nên không có cơ sở để xử lý hình sự T về hành vi trên.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ 01 viên gạch kích thước 11cm x 13cm x 06cm là công cụ T dùng vào mục đích phạm tội.

- *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì đối với lời luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Trong phần phát biểu lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm và Điều luật truy tố:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể: Vảo khoảng 18 giờ ngày 28/02/2022, tại trước nhà số ....., khu phố 10, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Quang T đã có hành vi sử dụng tay, chân và gạch để đánh, đạp và ném vào xe ô tô biển số 60B8-857.18 của anh Lý Đình C gây thiệt hại 4.312.500 (*Bốn triệu, ba trăm mười hai nghìn, năm trăm*) đồng thì bị khởi tố, xử lý theo quy định.

[2.2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Quang T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân thành phố Biên Hòa đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[3] Về tính chất, mức độ mức độ hành vi phạm tội và hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo trước đó không hề quen biết và mâu thuẫn gì với bị hại. Sự việc suất phát từ mâu thuẫn nhỏ khi tham gia giao thông giữa bị hại (*anh C*) với anh Đ (*em của anh Đỗ*

Quang Tr, Tr là bạn của bị cáo T) chỉ qua lời kể của Tr trong lúc nhậu mà bị cáo đã có hành vi sử dụng tay, chân và gạch để đánh, đạp và ném vào xe ô tô biển số 60B8-857.18 của anh Lý Đình C gây thiệt hại với số tiền 4.312.500 đồng. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy: Bị cáo không có tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội các bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu của bồi thường cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại; quá trình Điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại các điểm b,i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Do đó, khi Quyết định hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) qui định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đồng đến 100.000.000đ đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định cũng không có tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về bồi thường dân sự: Trong quá trình Điều tra, truy tố bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 25.500.000 đồng và được bị hại làm đơn bãi nại. Do người bị hại không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ 01 viên gạch kích thước 11cm x 13cm x 06cm là công cụ bị cáo dùng vào mục đích phạm tội.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa*).

- Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ecosport, biển số 60A-389.47, số khung RL05SSBMMHMR56367, số máy UEJA-56367 là tài sản của anh Lý Đình C. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh C là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 60B8-857.18, số khung RLHKC2608GY024402, số máy KC26E1046071 là tài sản của anh Lương Ngọc Duy K (*bạn của T*). Anh K không biết T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện phạm tội

nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã trả lại cho anh K là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về vấn đề khác:

- Đối với Đỗ Quang Tr, quá trình bị cáo T đập xe ô tô biển số 60B8-857.18 của anh Lý Đình C gây hư hỏng, Đỗ Quang Tr không bàn bạc với T, không biết cũng không tham gia cùng T đập xe ô tô của anh C nên không có đủ căn cứ để xác định Tr là đồng phạm với T trong vụ án. Đối với hành vi đánh anh Lý Đình C của Tr, do vết thương phần mềm không đáng kể, anh C đã từ chối giám định và không có yêu cầu khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trên của Tr là có cơ sở.

- Đối với hành vi của Nguyễn Quang T đẩy chị Lê Thị H và dùng gạch ném sượt xe ô tô trúng vào người chị H, do vết thương phần mềm không đáng kể, chị H từ chối giám định và không có yêu cầu khởi tố hành vi này nên không có cơ sở để xử lý hình sự T về hành vi trên là phù hợp.

[9] Về quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Xét thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Quang T** phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Xử phạt: **Nguyễn Quang T 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu huỷ 01 viên gạch kích thước 11cm x 13cm x 06cm là công cụ bị cáo dùng vào mục đích phạm tội.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/6/2023của Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa*).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Quang T phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án, riêng người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận**:*
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Thi hành án;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu VP-HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thế Mạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**